

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các âm *ch, kh*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm *ch, kh*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ *ch, kh*; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ *ch, kh*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm *ch, kh* có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết một số loài vật và món ăn gần gũi, quen thuộc như *khỉ, cá, cá kho, chè kho,...* kỹ năng nhận biết và suy đoán nội dung tranh minh họa (1. Mấy chú khỉ ăn chuối; 2. Chị có cá kho khế).
- Phát triển ngôn ngữ nói về chủ điểm cá cảnh với môi trường sống và lợi ích của chúng.

II CHUẨN BỊ

- Nắm vững đặc điểm phát âm của các âm *ch, kh*; cấu tạo và cách viết các chữ *ch, kh*; nghĩa của các từ ngữ khó trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- Nắm được những lỗi về chữ viết dễ mắc do cách phát âm giống nhau của *ch* và *tr* ở các địa phương thuộc Bắc Bộ.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

Ôn lại những chữ vừa học trong bài trước trước (*u, ư*) và tạo tâm thế cho giờ học.

2. Nhận biết

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi *Em thấy gì trong tranh?* Một số (2 - 3) HS trả lời.
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Mấy chú khi/ ăn chuối.*
- GV giúp HS nhận biết tiếng có âm *ch, kh* (*chú, chuối, khi*) và giới thiệu chữ ghi âm *ch, kh*.

3. Đọc

a. Đọc âm

- Đọc âm *ch*
 - + GV đưa chữ *ch* lên bảng để giúp HS nhận biết chữ mới trong bài học này.
 - + GV đọc mẫu âm *ch*.
 - + 4 - 5 HS đọc âm *ch*, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.
 - Đọc âm *kh*
- Quy trình giống với quy trình đọc âm *ch*.

b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu
 - + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu *chú, khi* (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng *chú, khi*.
 - + Một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng mẫu *chú, khi* (*chờ - u - chú - sắc - chú; khờ - i - khi - hỏi - khi*). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.
 - + Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- Đọc tiếng trong SHS
 - + Đọc tiếng chứa âm *ch*
 - GV đưa các tiếng chứa âm *ch*, yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa âm *ch*).
 - Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm *ch*.
 - Đọc trơn các tiếng có cùng âm *ch*.

+ Đọc tiếng chứa âm *kh*

Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa âm *ch*.

+ Đọc trơn các tiếng chứa những âm đang học: Một số (3 – 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3 – 4 tiếng có cả hai âm.

+ Một số (2 – 3) HS đọc tất cả các tiếng.

- Ghép chữ cái tạo tiếng

+ HS tự tạo các tiếng có chứa *ch*, *kh*.

+ GV yêu cầu 3 – 4 HS phân tích tiếng, 2 – 3 HS nêu lại cách ghép.

+ Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: *lá khô*, *chú khỉ*, *chợ cá*. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *lá khô*, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ *lá khô* xuất hiện dưới tranh. HS phân tích và đánh vần tiếng *lá*, đọc trơn tiếng *lá*, đọc trơn từ ngữ *lá khô*. GV thực hiện các bước tương tự đối với *chú khỉ*, *chợ cá*.

- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 – 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

4. Viết bảng

- GV đưa mẫu chữ viết các chữ *ch*, *kh* và hướng dẫn HS quan sát.

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các chữ *ch*, *kh*.

- HS viết vào bảng con *ch*, *kh* và *chợ*, *khỉ*.

- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.

- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.

- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2

5. Viết vở

- HS tô và viết chữ *ch*, *k*; từ ngữ *chú khỉ* vào vở *Tập viết 1, tập một*.

- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.

- GV nhận xét và sửa lỗi cho một số HS.

6. Đọc câu

- HS đọc thầm câu "Chị có cá kho khế"; tìm các tiếng có chứa *ch*, *kh*.

- GV đọc mẫu cả câu.

- Một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
- HS trả lời câu hỏi về nội dung câu văn đã đọc: *Chị có gì?*
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

7. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: *Em thấy gì trong tranh? Theo em, cá cảnh và cá làm thức ăn có gì khác nhau? Em có thích nuôi cá cảnh không? Vì sao?*
- Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi. Dựa vào nội dung đã trả lời ở trên, HS có thể trao đổi thêm về tên một số loài cá, lợi ích của chúng đối với cuộc sống của con người.

8. Củng cố

- HS tìm một số từ ngữ chứa âm *ch, kh* và đặt câu với từ ngữ tìm được.
 - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
 - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.
- 